

TUẦN THỨ 25 (TỪ NGÀY 10/03/2025 ĐẾN NGÀY 14/03/2025)

Thứ	Tiết	Môn	Tiết thứ	Nội dung bài dạy	UDCNTT	ĐDDH
HAI 3/3	1	HĐTN	73	Bài 25: Những người bạn hàng xóm (T1)		
	2	Toán	121	Luyện tập	Slide bài 4, 5	
	3	Tiếng Việt	241	Đọc: Tiếng chổi tre (Tiết 1)	KĐ, HTKT	
	4	Tiếng Việt	242	Đọc: Tiếng chổi tre (Tiết 2)		
BA 4/3	1	Toán	122	Số có ba chữ số	KĐ, bài 1,2,3	
	2	Tiếng Anh		Đ/c Lộc dạy		
	3	Tiếng Việt	243	Viết: Chữ hoa X	KĐ, video, soi bài	Mẫu chữ
	4	Tiếng Việt	244	Nói và nghe: Kể chuyện Hạt giống nhỏ	Phần KĐ, HTKT	
	5	Âm nhạc		Đ/c P.Yến dạy		
	6	GDTC		Đ/c P.Yến dạy		
	7	TNXH		Đ/c Tâm dạy		
TU 5/3	1	Tiếng Việt	245	Đọc: Cỏ non cười rồi (tiết 1)	KĐ, HTKT	
	2	Tiếng Việt	246	Đọc: Cỏ non cười rồi (tiết 2)		
	3	Toán	123	Luyện tập	Bài 1; soi bài 2, 4	
	4	HĐTN	74	Bài 25: Những người bạn hàng xóm (T2)		Soi ruy băng
	5	T.Việt (TC)	45	Luyện đọc + Viết chính tả	Soi bài viết, video	
	6	Toán (TC)	45	Luyện tập	Bài 1, 2; soi bài 3,4	
	7	Tiếng Anh		Đ/c Tâm dạy		
NĂM 6/3	1	GDTC		Đ/c Phí Yến		
	2	Đạo đức		Đ/c Phí Yến		
	3	Tiếng Việt	247	Viết: Cỏ non cười rồi	KĐ, HTKT	
	4	Tiếng Việt	248	LT: Mở rộng vốn từ về bảo vệ môi trường; Dấu phẩy	KĐ, bài 2, 3	
	5	Toán	124	Luyện tập	KĐ, bài 1	
	6	T.Việt (TC)	46	Tập viết + Luyện viết đoạn văn	Video, soi bài viết	
	7	Đọc TV	23	Đọc cặp đôi		
SÁU 7/3	1	Toán	125	Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị	KĐ, KP, bài 3	
	2	Tiếng Việt	249	LT: Viết đoạn văn: Viết lời xin lỗi	Video câu chuyện	
	3	Tiếng Việt	250	Đọc mở rộng		Sách, báo
	4	HĐTN	75	Bài 25: Những người bạn hàng xóm.(T3)	Slide ở HĐ nhóm	
	5	Mĩ thuật		Đ/c Tâm dạy		
	6	TNXH		Đ/c Lộc dạy		
	7	Toán (TC)	46	Luyện tập	Video h/d	

Thứ Hai ngày 10 tháng 3 năm 2025

Sáng

Hoạt động trải nghiệm

BÀI 25: NHỮNG NGƯỜI BẠN HÀNG XÓM

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng

- Tham gia hưởng ứng phong trào “Giờ trái đất”: Giúp HS hiểu rõ hơn quá trình ra đời, hình thành và phát triển của chiến dịch Giờ Trái đất trên thế giới - một sự kiện mang tính toàn cầu và có ý nghĩa to lớn đối với việc bảo vệ hành tinh xanh của chúng ta. Từ đó có những suy nghĩ và hành động thiết thực trong vấn đề biến đổi khí hậu, bảo vệ trái đất.

2. Năng lực

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Giúp HS có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường, sử dụng các nguồn năng lượng có hiệu quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Slide tranh ảnh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Chào cờ: (6-8') - GV điều khiển lễ chào cờ + Nhắc HS sửa sang trang phục + Tiến hành chào cờ - GV sơ kết 1 số hoạt động thi đua của các Sao nhi đồng trong tuần. * Nêu phương hướng tuần 25 2. Hướng dẫn HS tìm hiểu, tham gia hưởng ứng phong trào “giờ trái đất”. (23 - 24') * Tìm hiểu về “Giờ trái đất”: - Em có hiểu biết gì về “giờ trái đất” ? - GV đọc cho HS nghe bài “ Giờ trái đất” + Sự kiện Giờ Trái Đất được Quỹ Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên tổ chức hằng năm nhằm mục đích gì? + Sự kiện Giờ Trái Đất được tổ chức như thế nào?	- HS sửa sang trang phục - Đứng nghiêm - hát quốc ca. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS lần lượt nêu hiểu biết của mình. - Mục đích của sự kiện Giờ Trái Đất là nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và khuyến khích mọi người hành động để bảo vệ Trái Đất. - Giờ Trái Đất được tổ chức hằng năm vào thứ Bảy cuối cùng của tháng Ba, khi các thành phố và thị trấn trên toàn cầu tắt đèn trong một giờ, từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút giờ địa phương.

+ Những chi tiết nào cho thấy sự kiện Giờ Trái Đất đã thu hút được sự quan tâm của thế giới?

=> Giờ Trái đất nhằm khuyến khích một cộng đồng toàn cầu liên kết với nhau để chia sẻ những cơ hội và thách thức của việc tạo ra một thế giới phát triển bền vững. Chiến dịch Giờ Trái Đất góp phần không nhỏ vào việc tiết kiệm điện năng, giảm thiểu khí thải CO₂, giảm hiệu ứng nhà kính, chống biến đổi khí hậu.

***GV tổ chức trò chơi: “Nhanh như chớp”**

- GV chia lớp thành hai đội chơi, sau đó trình chiếu những hình ảnh, dữ kiện được đưa ra theo thứ tự (mỗi bức ảnh cách nhau 15 giây) và nêu ra câu hỏi: “Đây là hình ảnh gì?”

+ Hình ảnh 1:



+ Hình ảnh 2:



+ Hình ảnh 3:



=> Đây là sự kiện có ý nghĩa to lớn: Giờ Trái Đất.

Trái Đất đang ngày càng nóng lên, các hiện tượng như thiên tai, hiệu ứng nhà kính, ô nhiễm môi trường... đang đe dọa đến môi trường sống của con người trên trái đất. Để góp phần chung tay cùng bảo vệ trái đất, xây

- Nhờ các phương tiện truyền thông và sự kêu gọi của các tổ chức quốc tế, sự kiện đã thu hút sự quan tâm của thế giới những năm sau đó. Năm 2022, sự kiện đã ghi nhận sự tham gia của hơn 190 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam chính thức tham gia hưởng ứng Giờ Trái Đất từ năm 2009.

- HS lắng nghe.

- Các đội chơi quan sát bức ảnh để đoán sự kiện.

- Đội chơi trả lời đúng sẽ nhận được quà.

+ Hình ảnh 1: Trái đất bị tàn phá do khói bụi làm ô nhiễm môi trường, do biến đổi khí hậu.

+ Hình ảnh 2: Hưởng ứng giờ trái đất bằng những việc làm thiết thực như tiết kiệm điện...

+ Hình ảnh 3: Hưởng ứng giờ trái đất (Tắt điện 60 phút)

dựng một trái đất lạnh mạnh, mọi nơi trên thế giới có một khoảng thời gian ngắn ngủi không một ánh đèn, đó chính là thời gian mà mọi người cùng nhau làm một việc ý nghĩa: Hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái Đất. 3. Vận dụng: (2-3') <i>* Hưởng ứng “ Giờ trái đất”</i> - GV và HS cùng nhau tham gia phong trào hưởng ứng “ giờ trái đất” ngay tại lớp học. - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.	- HS cùng tham gia. (Tắt điện 2'. Trong khoảng 2' đó HS chia sẻ những hiểu biết về chiến dịch Giờ trái đất.)
--	--

Toán

Tiết 121: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS biết và so sánh được các số tròn trăm, tròn chục.
- Biết sắp xếp các số tròn trăm, tròn chục theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại
- Tìm số bé nhất hoặc lớn nhất trong một nhóm có 4 số

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác.

3. Phẩm chất:

- HS yêu thích môn toán, say mê toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Slide bài 4, 5

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: (3-5') - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền điện đọc các số tròn trăm, tròn chục. - GV nhận xét, kết nối vào bài mới: 2. Luyện tập (28-30') <i>Bài 1/48:</i> <i>* Kiến thức:</i> Củng cố kĩ năng so sánh các số tròn chục, tròn trăm - Gọi HS đọc YC bài. - GV YC HS làm vào VTH - Soi bài, chữa: - Nêu cách so sánh các số tròn trăm? - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2/49:</i>	- HS chơi trò chơi - HS đọc. - HS làm bài vào VTH - HS trình bày bài làm của mình. - HS nêu: Ta chỉ so sánh chữ số hàng trăm, số nào có hàng trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn

* <i>Kiến thức:</i> Củng cố kỹ năng so sánh và sắp xếp các số tròn chục theo thứ tự từ lớn đến bé. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài vào VTH - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Chữa bài: Soi bài - <i>Nêu cách so sánh các số tròn chục?</i> - Đánh giá, nhận xét bài HS. Bài 3/49: * <i>Kiến thức:</i> Củng cố kỹ năng so sánh và sắp xếp các số tròn chục theo thứ tự từ bé đến lớn - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm VTH - Chữa bài: - <i>Nêu cách sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn?</i> - GV nhận xét, khen ngợi HS. Bài 4/49: * <i>Kiến thức:</i> Củng cố kỹ năng so sánh và sắp xếp các số tròn chục theo thứ tự từ bé đến lớn - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm bài VTH - Chữa bài: chiếu slide - Số lớn nhất trong các số ghi ở các toa tàu? - Đổi 2 toa tàu nào? Bài 5/49: * <i>Kiến thức:</i> Củng cố kỹ năng áp dụng kiến thức về nặng hơn, nhẹ hơn và so sánh các số tròn chục - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm bài vào vở - Chữa bài: chiếu slide - GV nhận xét, khen ngợi HS. 3. Vận dụng: (1-2') - Các em vừa được luyện tập kiến thức gì? - Nêu cách so sánh số tròn trăm, tròn chục? - Nhận xét giờ học.	- HS đọc. - HS nêu: so sánh rồi sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé - HS làm bài. - HS nêu bài làm và chia sẻ cách làm - Ta chỉ so sánh chữ số hàng chục, số nào có hàng chục lớn hơn thì số đó lớn hơn - HS đọc - HS nêu - HS làm vào VTH - HS trình bày bài làm - So sánh các số sau đó mới sắp xếp - HS đọc yêu cầu. - HS làm bài. - Số 730 lớn nhất - Đổi hai toa tàu 130 và 730 - HS đọc - HS làm vào vở HS nêu cách làm: - Từ hình thứ nhất ta có gấu xám nhẹ hơn gấu trắng - Từ hình thứ hai ta có gấu trắng nhẹ hơn gấu nâu - So sánh số tròn trăm, tròn chục 1 HS nêu
--	---

Tiếng Việt

ĐỌC: TIẾNG CHỐI TRE (2 TIẾT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ *Tiếng chối tre*, biết ngắt hơi sau mỗi dòng thơ. Nhận biết được thời gian, địa điểm được miêu tả trong bài thơ, hiểu được công việc thầm lặng, vất vả nhưng đầy ý nghĩa của chị lao công, từ đó có thái độ trân trọng, giữ gìn môi trường sống quanh mình.

2. Năng lực

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong bài thơ.

3. Phẩm chất

- Biết trân trọng, yêu thương người lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát, Slide ở phần HTKT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (3-5') - GV cho HS nghe bài hát “ Bé quét nhà” - GV hướng dẫn và tổ chức cho các em quan sát 2 tranh minh họa và làm việc theo nhóm đôi với câu hỏi và yêu cầu định hướng như sau: + Hai bức tranh miêu tả thời điểm nào trong ngày? + Quang cảnh con đường trong 2 bức tranh có gì khác nhau? + Có những nhân vật nào trong 2 bức tranh? + Vì sao con đường trong bức tranh thứ 2 lại trở nên sạch sẽ như vậy? + Em có bao giờ nhìn thấy một người lao công đang làm việc chưa? + Em nhìn thấy ở đâu? + Họ thường làm những việc gì? + Em nghĩ gì về công việc của họ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Nhà thơ Tố Hữu đã có những suy nghĩ và cảm nhận về chị lao công như thế nào chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay. - GV ghi đề bài: <i>Tiếng chối tre</i>	 - HS hát và vận động theo nhạc bài hát - HS quan sát tranh minh họa theo nhóm cùng nhau chỉ vào tranh, lần lượt trả lời các câu hỏi - Đại diện các nhóm trình bày + Bức tranh thứ nhất vẽ cảnh ban đêm, có ánh trăng, đèn đường, bức tranh thứ hai vẽ cảnh ban ngày, buổi sáng, có ánh mặt trời rực rỡ; bức tranh thứ nhất vẽ cảnh con đường đang được quét dọn, còn nhiều rác, bức tranh thứ hai vẽ cảnh đường phố sạch đẹp, ngăn nắp; bức tranh thứ nhất có hình ảnh chị lao công đang quét rác, bức tranh thứ hai không có hình ảnh chị lao công, thay vào đó là các bạn HS đang hớn hơ tới trường.... - Lần lượt HS chia sẻ ý kiến - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.

2. Hình thành kiến thức a. Đọc văn bản (28-30') * GV đọc mẫu * Bài thơ gồm mấy khổ thơ? - Chia mấy đoạn? * Cho HS đọc nối đoạn trong nhóm 3 * Đọc từng đoạn trước lớp + Đọc khổ 1: - Em có nhận xét gì về cách ngắt nhịp của bạn? - Em có đồng ý với cách ngắt nhịp của bạn không? - Giải nghĩa: xao xác? - Luyện đọc khổ 1 + Đọc khổ 2: - Trong khổ 2 có từ nào khó đọc? - Khi đọc các tiếng có âm đầu “lờ” em cần lưu ý gì? - Đọc lại từ khó - Em hiểu thế nào là “lao công” - Bạn nào đọc được tốt khổ 2? + Đọc khổ 3: - Giải nghĩa: sạch lẽ (sạch lẽ đường, via hè) - đẹp lối (đẹp lối đi, đường đi) - Đọc khổ 3: Lưu ý ngắt sau mỗi dòng thơ * Đọc nối tiếp đoạn trước lớp * Hướng dẫn đọc toàn bài: đọc đúng có từ có âm đầu n/l, chú ý ngắt nghỉ hơi sau cuối dòng thơ b. Trả lời câu hỏi (10-12') - Yêu cầu đọc lại bài thơ * Câu 1: Chị lao công làm việc vào những thời gian nào? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 cùng trao đổi trả lời câu hỏi * Câu 2: Đoạn thứ 2 cho biết công việc của chị lao công vất vả như thế nào? - Câu hỏi gợi ý: + Cảnh tượng con đường trọng đoạn thơ thứ hai như thế nào? + Hãy tưởng tượng mình là chị lao công	- HS lắng nghe và theo dõi. - Bài thơ gồm 3 khổ - Chia 3 đoạn - HS luyện đọc trong nhóm 3 - 1 HS đọc khổ 1 - Bạn ngắt nhịp 3/3/2// 3/4// 3/2/2// 3/2/2// - HS nêu - HS đọc chú giải 2-3 Hs luyện đọc - 1 Hs đọc khổ 2 - lạng ngắt, lao công - Đọc cong lười, luồng hơi phát ra mạnh. - Hs đọc từ khó - Đọc chú giải 2-3 HS đọc - 1 HS đọc - HS lắng nghe 2-3 HS luyện đọc - HS đọc nối tiếp: 2 nhóm 1-2 HS đọc toàn bài - 1HS đọc, lớp đọc thầm - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi - HS đại diện trả lời câu hỏi + Chị lao công làm việc vào đêm hè và đêm đông. - HS dựa vào câu hỏi gợi ý trả lời - Công việc của chị lao công phải làm việc vào lúc đêm khuya, không khí lạnh giá, con đường vắng tanh,... - 1HS đọc câu hỏi
---	--

đang làm việc ở đó, em cảm thấy thế nào?
* **Câu 3:** Những câu thơ sau nói lên điều gì?

Những đêm hè
Đêm đông gió rét
Tiếng chổi tre
Sớm tối
Đi về

- a. sự chăm chỉ của chị lao công
 - b. niềm tự hào của chị lao công
 - c. sự thay đổi của thời tiết đêm hè và đêm đông
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi.
 - Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp và giải thích lí do chọn?
 - GV nhận xét, khen ngợi và chốt đáp án đúng

* **Câu 4:** Tác giả nhắn nhủ em điều gì qua 3 câu thơ cuối?

- Em có biết cô lao công trường mình là ai không?
- Em sẽ làm những việc gì để giúp cô đỡ vất vả?
- GV chốt: công việc của những người lao công tuy bình thường, thậm chí lạnh lùng nhưng có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với cuộc sống của chúng ta. Vì vậy cần có thái độ trân trọng, biết ơn những người lao động bình thường đó.

c. Luyện đọc lại (5-7')

- GV hướng dẫn đọc diễn cảm cả bài
- GV đọc diễn cảm toàn bài.

d. Luyện tập theo văn bản đọc (10-12')

Câu 1: Trong đoạn thơ thứ nhất, từ nào miêu tả âm thanh của tiếng chổi tre?

- Cho HS làm việc theo cặp

- Em tìm được từ nào là từ miêu tả âm thanh của tiếng chổi tre?

-> Gv giải nghĩa từ: xao xác

- Đặt câu có từ xao xác?

Câu 2: Thay tác giả, nói lời cảm ơn đối với chị lao công

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi

- HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi

- Nhóm em chọn đáp án a...

- HS nhận xét, bổ sung

- Qua 3 câu thơ cuối, tác giả muốn nhắn nhủ em giữ gìn đường phố sạch đẹp

- Hs chia sẻ

- Vứt rác đúng nơi quy định,...

- HS lắng nghe

- HS đọc khổ thơ mình thích: 3 HS đọc

- 1 HS đọc cả bài thơ

+ Thảo luận, tìm đáp án.

+ Một vài đại diện nhóm trả lời trước lớp.

- Từ miêu tả âm thanh của tiếng chổi tre: xao xác

- HS suy nghĩ và nêu câu trả lời

- HS đặt câu.

- HS thảo luận nhóm đôi đóng vai chị lao công và tác giả

-> Khi nói lời cảm ơn em cần chú ý gì? - GV nhận xét, tuyên dương -> Cảm ơn là một trong các biểu hiện của ứng xử có văn hóa, là hành vi văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội. 3. Vận dụng (2-3') - Để ngôi trường em học luôn sạch, đẹp em phải làm những việc gì ? -> Trong cuộc sống hằng ngày, em nên vứt rác đúng nơi quy định, nhắc nhở các bạn và mọi người xung quanh chung tay, góp sức để bảo vệ môi trường”	- HS TLN sau đó trình bày trước lớp, các nhóm khác lắng nghe nhận xét VD: Tôi cảm ơn chị vì chị đã giúp đường phố sạch sẽ,.... - Nói với thái độ vui vẻ, biết ơn - HS chia sẻ ý kiến. - HS lắng nghe và thực hiện
--	--

Thứ Ba ngày 11 tháng 3 năm 2025

Sáng

Toán

Tiết 122: SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS đọc và viết được các số có ba chữ số
- củng cố về cấu tạo số của các số có ba chữ số.

2. Năng lực:

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, HS phát triển năng lực mô hình hoá toán học.
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát, slide phần Khám phá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (2-3') - Lớp hát và vận động theo lời bài hát Em học toán - GV nhận xét, kết nối vào bài mới: 2. Khám phá: (10-12') + Viết và đọc số 465 - GV chiếu tranh trong SGK lên màn hình - Yêu cầu HS lấy 4 hình vuông biểu diễn 100, 6	- HS hát và vận động theo nhạc - HS quan sát - HS thực hành xếp đồ dùng

thanh chục, 1 thanh 5 đơn vị - GV gắn đồ dùng lên bảng - Hình biểu diễn mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị? - Nêu cách đọc, viết số: 465 (bốn trăm sáu mươi lăm) + Làm tương tự với các số: 304, 231 - Hướng dẫn cách đọc số: Dựa vào hai chữ số sau cùng để suy ra cách đọc số có ba chữ số - Cho HS đọc viết các số còn lại dựa vào hình vẽ biểu diễn số. - Số các em vừa viết là số có mấy chữ số? - Đọc, viết số có 3 chữ số theo thứ tự nào? => Viết theo thứ tự từ trái sang phải, viết chữ số chỉ trăm trước, sau đó đến chữ số chỉ chục rồi chữ số chỉ đơn vị-> Đọc theo thứ tự từ trái sang phải. 3. Hoạt động: (15-17') Bài 1/50: + <i>Kiến thức:</i> Củng cố kỹ năng đọc viết các số có ba chữ số - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: HS dựa vào cách đọc để tìm đúng số theo yêu cầu. + Chữa: đưa slide - Con mèo màu hồng em nói với con cá nào? - Tại sao em nói con cá ghi số 472 với con mèo xanh? -> Dựa vào đâu em tìm được con cá ghi số thích hợp? Bài 2/50: + <i>Kiến thức:</i> Củng cố kỹ năng sắp xếp các số trên tia số - Bài cho những số nào? + Chữa bài: Đưa slide - Nêu số thích hợp với ô có dấu ? đầu tiên. - Em làm thế nào điền được số 108? - Đọc tia số em vừa điền? - Các số này được sắp xếp như thế nào trên tia số? - Số đứng sau hơn số đứng trước bao nhiêu đơn vị? - GV nhận xét, tuyên dương Bài 3/51:	4 trăm, 6 chục, 5 đơn vị - 1 dãy đọc - Nói tiếp đọc các số - Có 3 chữ số - Theo thứ tự từ trái sang phải. - HS đọc yêu cầu - Đọc mẫu - Hs nối vào VTH - Con cá vàng ghi số 724 - Vì con mèo xanh có bốn trăm bảy mươi hai. - Dựa vào cách đọc số - Hs đọc yêu cầu - Các số hạng: 105, 106... - Hs làm vào VTH - Số 108 - Dựa vào số liền trước và số liền sau - Hs đọc - Từ bé đến lớn (tăng dần). - HS trả lời: 1 đơn vị
--	---

+ Kiến thức: Củng cố kĩ năng đọc viết các số có ba chữ số + Chữa: soi bài - Con của thứ nhất em điền số mấy? -> Dựa vào đâu em điền đúng các số? Bài 4/51: + Kiến thức: Củng cố kĩ năng đọc viết số theo cấu tạo số - GV hướng dẫn mẫu: Để viết, đọc được số thì em cần nắm được cấu tạo số đó. - Số 749 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị? - GV cho HS làm tương tự các phần còn lại vào vở nháp + Chữa: Soi bài - Ý b em viết được số mấy? - Vì sao ý c em viết số 560? -> Muốn viết được các số em dựa vào đâu? - Đọc lại các số 3. Vận dụng (2-3') - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về số có ba chữ số và phân tích cấu tạo số đó?	- Đọc yêu cầu - HS thực hiện làm bài cá nhân. - Số 107 - Dựa vào cách đọc số - HS đọc yêu cầu - Gồm 7 trăm, 4 chục và 9 đơn vị - HS làm cá nhân vào vở nháp - Đổi chéo vở kiểm tra - Đọc các số đã viết - Số 114 - Vì ý c có 5 trăm, 6 chục, 0 đơn vị. - Dựa vào cấu tạo số đó - Hs đọc - Các số có ba chữ số - HS chia sẻ.
--	--

Tiếng Anh
Đ/c Lộc dạy

Tiếng Việt
VIẾT: CHỮ HOA X

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết viết chữ viết hoa X cỡ vừa và cỡ nhỏ, viết câu ứng dụng *Xuân về hàng cây bên đường thay áo mới*
- Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng, bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

2. Năng lực:

- Hình thành HS năng lực giao tiếp hợp tác với bạn và cô giáo, năng lực tự chủ, tự học thông qua các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- HS có ý thức tự giác chăm chỉ, có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Slide quy trình viết chữ, máy soi (soi bài viết HS), mẫu chữ X.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: (2-3') - GV cho HS vận động theo nhạc	- HS hát tập thể bài hát <i>Chữ đẹp mà</i>

- GV giới thiệu bài.

2. Hình thành kiến thức

a. Hướng dẫn viết chữ cái hoa: (4-5')

+ Chữ hoa X

- GV yêu cầu HS quan sát chữ mẫu hỏi:

+ Chữ hoa X cao mấy dòng li? Rộng mấy ô li?

+ Gồm mấy nét?

- GV nhận xét, chỉ nét trên chữ mẫu

- GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu X

- GV viết mẫu vừa viết GV vừa nêu quy trình

viết chữ hoa X: Chữ X gồm có một nét viết liền là kết hợp của 3 nét cơ bản : 2 nét móc hai đầu và 1 nét xiên.

• Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét móc hai đầu trái rồi vòng lên viết tiếp nét thẳng xiên lượn ở hai đầu. Hướng nét từ trái sang phải, lên phía trên. Rê bút xiên chéo giữa thân chữ. Di chuyển tới đường kẻ 6 thì chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét móc hai đầu phải (từ trên xuống). Cuối nét lượn vào trong, dừng bút ở đường kẻ 2

- GV tô khan

- GV viết mẫu

- Nhận xét

b. Hướng dẫn viết ứng dụng: (4-5')

“Xuân về, hàng cây bên đường thay áo mới.”

+ Trong câu ứng dụng con chữ nào viết hoa?

Vì sao phải viết hoa con chữ đó?

+ Nêu độ cao của từng con chữ trong câu ứng dụng?

+ Nêu khoảng cách giữa các con chữ trong một chữ?

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?

+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.

- GV hướng dẫn viết “Xuân” cỡ nhỏ: Đặt bút ở giữa dòng li 3 viết chữ X cao 2, 5 dòng li, chuyển hướng bút viết tiếp chữ u nối liền chữ a, nối liền chữ n, đưa bút lên giữa dòng li 3 viết dấu ^ trên con chữ a được chữ Xuân.

nét càng ngoan.



- Chữ X cao 6 dòng li, rộng 4 ô li

- gồm 3 nét

- HS quan sát.

- HS quan sát GV viết mẫu.

- HS tô khan

- HS viết bảng con

- HS đọc

- Con chữ X, vì đó là chữ cái đầu câu

- Chữ cái hoa X, g, y, b, h cao 2,5 dòng li, chữ cái đ cao 2 dòng li; các chữ cái còn lại cao 1 dòng li.

+ ...nửa con chữ o

+ ...bằng chữ cái o.

+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ cái ư, i; dấu sắc đặt trên chữ cái ă.

- Nhận xét c. Hướng dẫn viết vở (15-17') + Nêu yêu cầu của bài viết + Kiểm tra tư thế ngồi viết, cách cầm bút - Cho HS viết vở GV quan sát giúp đỡ HS viết bài. d. Chấm, chữa bài (3-4') Chấm, trưng bày, nhận xét 1 số bài viết đẹp 3. Vận dụng (2-3') - Chữ hoa X có mấy nét? - Nhận xét giờ học	- HS viết bảng con - 1 HS nêu - HS ngồi đúng, cầm bút đúng - HS viết vở - HS nhận xét - 1 HS nêu
---	---

Tiếng Việt

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN HẠT GIỐNG NHỎ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh.
- Nhận biết các sự việc trong câu chuyện *Hạt giống nhỏ* qua tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- Nghe kể chuyện rồi kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh.

2. Năng lực:

- Hình thành và phát triển năng lực văn học.
- Có khả năng quan sát các sự vật xung quanh, biết trân trọng, yêu quý cây cối

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ học tập, giáo dục tình yêu thiên nhiên, yêu quý và biết bảo vệ các loài cây

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát, slide tranh minh họa câu chuyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (2-3') - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát. - GV giới thiệu, kết nối vào bài. 2. Hình thành kiến thức (22-25') Bài 1: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4) và cho nội dung các bức tranh (thể hiện qua các nhân vật và sự việc trong mỗi bức tranh). Gợi ý: + Nhờ đâu hạt giống nhỏ trở thành một cái cây cao, to, khỏe mạnh? + Sống trên đồi vắng, cây mong muốn điều	- Lớp hát tập thể bài Lý cây xanh - HS quan sát tranh, đọc thầm lời gợi ý dưới tranh. - HS thảo luận nhóm 4, nêu nội dung tranh. - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. + Tranh 1: <i>Hạt giống nhỏ trở thành cây cao to là nhờ đất, nắng, mưa.</i> + Tranh 2: <i>Cây mong muốn quả đồi có</i>

gì? + Bằng cách nào mong muốn của cây được thực hiện? + Quả đồi vắng đã thay đổi như thế nào? + Đoán nội dung của từng bức tranh? - Từ nội dung các bức tranh, HS đoán nội dung câu chuyện. => Hạt giống nhỏ ngủ yên trong lòng đất, nhờ mưa và ánh nắng mặt trời đã nhú lên một cái chồi non. Điều gì sẽ xảy ra với cây và quả đồi vắng đã thay đổi như thế nào. Hãy cùng nghe câu chuyện “Hạt giống nhỏ” Bài 2: Nghe kể câu chuyện. - GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh. - GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi: + Nhờ đâu hạt giống nhỏ trở thành một cái cây cao, to, khỏe mạnh? + Sống trên đồi vắng, cây mong muốn điều gì? + Bằng cách nào mong muốn của cây được thực hiện? + Quả đồi vắng đã thay đổi như thế nào? Bài 3: Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh. - Cho HS tập kể trong nhóm GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn - Cho các nhóm thi kể + GV đưa tiêu chí đánh giá: Bạn kể đúng nội dung đoạn đã chọn chưa? Lời kể đã tự nhiên chưa? - GV nhận xét, bình chọn nhóm kể hay, kể tốt, khen ngợi, động viên HS 3. Vận dụng (5-7') - GV hướng dẫn HS nói với người thân về những lợi ích của cây cối mà em biết - Các em đề nghị người thân nói cho em biết thêm về tác dụng của cây cối đối với cuộc sống con người. - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung	<i>thêm nhiều cây khác làm bạn.</i> + Tranh 3: <i>Những hạt cây nảy mầm nhờ mưa, nắng.</i> + Tranh 4: <i>Quả đồi có nhiều cây xanh</i> - HS dưới lớp trao đổi cùng nhóm bạn. - HS dự đoán ND câu chuyện. - HS lắng nghe, và quan sát tranh để nắm nội dung. - HS lắng nghe kể chuyện và tương tác cùng GV. - Hạt giống nhỏ trở thành cây cao to là nhờ đất, nắng, mưa. - Cây mong muốn quả đồi có thêm nhiều cây khác làm bạn. - Những hạt cây nảy mầm nhờ mưa, nắng. - Quả đồi có nhiều cây xanh - HS kể cho nhau nghe trong nhóm 4 theo tranh - Đại diện các nhóm kể từng đoạn mình thích. - Các nhóm kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. - Cả lớp nhận xét, góp ý, bình chọn nhóm kể tốt. - HS có thể kể cho người thân về lợi ích của cây cối mà em biết
--	---

đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nhắc lại những nội dung đã học. - HS lắng nghe.
--	---

Chiều

Âm nhạc
Đ/c P.Yến dạy

Giáo dục thể chất
Đ/c P.Yến dạy

Tự nhiên và xã hội
Đ/c Tâm dạy

Thứ Tư ngày 12 tháng 3 năm 2025

Sáng

Tiếng Việt
BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng văn bản “*Cỏ non cười rồi*” với tốc độ đọc phù hợp; biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật trong bài; biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn.
- Hiểu và nắm được vì sao cỏ non lại khóc, chim én đã làm gì để giúp cỏ non.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực văn học, năng lực tự đánh giá.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của chim én.
- Biết trân trọng, yêu thương người lao động, có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát, slide ở phần HTKT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1 Khởi động (3-5') - GV mở video bài hát <i>Lý cây xanh</i> - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, trao đổi trong nhóm 4 nói về những điều cần nhắc nhở mọi người trong các tấm biển báo theo các câu hỏi sau: + Em nhìn thấy mấy tấm biển báo trong bức tranh? + Nội dung của từng tấm biển báo là gì? + Từng tấm biển báo nhắc nhở mọi	- HS hát và vận động theo nhạc - HS thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi + Có 3 tấm biển báo trong các bức tranh. + Nội dung của các biển báo là: Không hái hoa, không giẫm chân lên cỏ, không vứt rác bừa bãi + Nhắc nhở mọi người phải biết bảo vệ

người điều gì? - Gọi đại diện (3 – 4) nhóm chia sẻ trước lớp câu trả lời. * GV giới thiệu, kết nối bài 2. Hình thành kiến thức a. Đọc văn bản (28-30') * GV đọc mẫu * Bài văn gồm mấy đoạn? + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>ấm áp</i>. + Đoạn 2: tiếp theo đến <i>chị sẽ giúp em</i> + Đoạn 3: phần còn lại * Cho HS đọc trong nhóm 3 * Hướng dẫn đọc từng đoạn trước lớp + Đọc đoạn 1: - Trong đoạn 1 có gì khó đọc? - Hướng dẫn đoạn 1 các em đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ sau dấu câu. - GV đọc mẫu. + Đọc đoạn 2: - Khi đọc đoạn 2 em thấy có từ nào khó đọc? + Đọc từ khó + GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS (nếu có) - Lời nói của chim én đọc liền lời hội thoại. Gv đọc mẫu - Lời nói của cỏ non đọc liền lời nhân vật, nghỉ hơi sau dấu câu. Gv đọc mẫu - Giải nghĩa: thút thít - Hướng dẫn đoạn 2: Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng sau dấu câu và phát âm đúng các tiếng từ khó. - GV đọc mẫu đoạn 2 + Đoạn 3 - Trong đoạn 3 có câu nào khó đọc? + Bạn nào đọc được câu 2? + Nhận xét cách đọc của bạn - Giải nghĩa: giẫm + Đặt câu có từ giẫm - Bạn nào đọc tốt đoạn 3? * Đọc nối tiếp đoạn trước lớp * Gv hướng dẫn đọc toàn bài b. Trả lời câu hỏi (10-12') - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung	môi trường. - Một số HS trình bày kết quả thảo luận. - HS nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe, đọc thầm theo - HS chia đoạn theo ý hiểu. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - Hs đọc nối đoạn trong nhóm 3 - Hs chia sẻ ý kiến 2-3 Hs luyện đọc - sửa soạn, giẫm lên,... - Hs đọc - Hs luyện đọc - Hs luyện đọc - Hs đọc chú giải 2-3 Hs luyện đọc đoạn - Câu 2 chưa biết ngắt hơi - 1 hs đọc: Suốt đêm,/ cả đàn én ra sức đi tìm cỏ khô tét thành dòng chữ/ “Không giẫm lên cỏ!”// đặt bên cạnh bãi cỏ.// - Hs đặt câu 2-3 Hs đọc - Hs đọc nối tiếp đoạn 1-2 Hs đọc toàn bài - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài.
--	--

bài và trả lời các câu hỏi: Câu 1. <i>Nói tiếp câu tả cảnh mùa xuân trong công viên?</i> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 3. - GV và HS nhận xét, khen những nhóm đã tích phát biểu và đặt câu hay. Câu 2. <i>Vì sao cỏ non lại khóc?</i> Câu 3. <i>Thương cỏ non, chim én đã làm gì?</i> Câu 4. <i>Thay lời chim én, nói lời nhắn nhủ tới các bạn nhỏ?</i> - GV tổ chức cho cả lớp làm việc nhóm 4 - Gọi đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả - Liên hệ: Các em đã làm gì để bảo vệ vườn hoa trong vườn trường? -> Câu chuyện muốn nhắn nhủ đến các em điều gì? c. Luyện đọc lại (5-7') - GV hướng dẫn HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu - Hoạt động nhóm 3 luyện đọc phân vai. - Tổ chức thi đọc phân vai - Nhận xét, khen ngợi - Gọi Hs đọc toàn bài d. Luyện tập theo văn bản đọc (10-12') Câu 1: <i>Tìm từ ngữ cho biết tâm trạng, cảm xúc của cỏ non?</i> - Yêu cầu HS làm việc nhóm 2 ghi kết quả vào phiếu bài tập - Gọi đại diện 1 số nhóm trình bày	- HS thảo luận nhóm 3: (1 em nói câu tả cỏ, 1 em nói câu tả đàn én, 1 em nói câu tả trẻ em). - Một số nhóm trình bày. + <i>Cỏ bừng tỉnh sau giấc ngủ đông. Đàn én từ phương Nam trở về. Trẻ em chơi đùa dưới ánh mặt trời ấm áp.</i> - Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Cỏ non khóc vì các bạn nhỏ giẫm lên. - Thương cỏ non chim én đã gọi thêm nhiều bạn ra sức đi tìm cỏ khô tết thành dòng chữ “Không giẫm chân lên cỏ!” và đặt cạnh bãi cỏ để bảo vệ cỏ non. - HS trao đổi nhóm 4 đóng vai chim én và các bạn nhỏ. 2 - 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi. - VD: Các bạn ơi! Các bạn không được giẫm lên cỏ nhé..... - Nhóm khác nhận xét, đánh giá. - Tưới cây hoa, nhặt cỏ rác, không hát, bẻ cây,.... - Phải có ý thức bảo vệ môi trường.... 1 - 2 HS đọc to toàn bài đọc trước lớp. - Hs đọc N3, tự nhận vai của mình - Các nhóm thi đọc - Nhận xét 1 Hs đọc toàn bài - Một HS đọc to yêu cầu. Các HS khác đọc thầm theo. - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện 2 - 3 nhóm trình bày kết quả của nhóm. + Từ ngữ trong bài cho biết tâm trạng,
--	--

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng Câu 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được - GV gọi 1 số HS trình bày kết quả - GV nhận xét, tuyên dương, chỉnh sửa (nếu cần) - GV khuyến khích HS đặt nhiều câu khác nhau và ghi nhận những đáp án phù hợp. 3. Vận dụng (2-3') - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	cảm xúc của cô non là: khóc thút thít, khóc nức, nhoẻn miệng cười - HS đọc yêu cầu - HS làm vào phiếu bài tập - VD: Bị mẹ mắng, bé Na tủi thân khóc thút thít. Cô Hương nhìn em nhoẻn miệng cười..... - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	--

Toán

TIẾT 123: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS đọc và viết được các số có ba chữ số
- Củng cố về cấu tạo số của các số có ba chữ số.

2. Năng lực:

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, HS phát triển năng lực mô hình hoá toán học.
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát, slide bài 1; soi bài 2, 4

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (3-5') - Lớp hát và vận động theo nhạc bài hát <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> - GV kết nối vào bài mới 2. Luyện tập: (28-30') Bài 1/51: + <i>Kiến thức:</i> củng cố kĩ năng viết số có ba chữ số từ cấu tạo của số đó	- Lớp hát và vận động theo nhạc - HS đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh sgk/tr.51 - GV hướng dẫn mẫu: Số cần tìm ở chiếc vợt được cấu tạo từ các thành phần ghi ở các hũ mật. HS dựa vào cấu tạo số để viết đúng số theo yêu cầu. + Chữa: Đưa slide - Vợt b em điền số mấy? - Vì sao vợt c em viết số 641? -> Làm thế nào để viết đúng các số? Bài 2/52: + <i>Kiến thức:</i> củng cố kĩ năng đọc viết các số có ba chữ số - GV hướng dẫn mẫu: Mỗi con ong được nối với tổ ghi cách đọc số ở bóng nói của con ong đó. HS dựa vào cách đọc để tìm đúng số theo yêu cầu. + Chữa: Soi bài - Con ong thứ hai em nối với tổ nào? - Nêu cấu tạo của số đó? -> Dựa vào cách đọc số để nối Bài 3/52: + <i>Kiến thức:</i> củng cố kĩ năng đọc viết các số có ba chữ số - Con gấu sơn màu gì cho thanh gỗ ghi số 706? - Yêu cầu HS thực hiện tô màu từng thanh gỗ bằng bút chì màu theo đúng màu sơn. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. + Chữa bài: Trò chơi tiếp sức - Gv phổ biến luật chơi: - GV nhận xét, tuyên dương HS -> Dựa vào cách đọc mỗi số trên thanh gỗ, liên hệ với cách đọc được ghi trên thùng sơn tương ứng để xác định màu sơn của mỗi thanh gỗ. Bài 4/53: + <i>Kiến thức:</i> củng cố kĩ năng nhận biết số liền trước, số liền sau của một số + Chữa bài: soi bài - Số liền trước số 999 là số nào? - Số liền sau số 999 là số nào? - Số 1000 có mấy chữ số? - So sánh số 1000 và số 999?	- Hs đọc mẫu - Hs làm vào VTH - số 752 - Vì các hũ mật có 6 trăm, 4 chục và 1 đơn vị. - Dựa vào cấu tạo số ghi trên hũ mật - HS đọc yêu cầu. - HS quan sát mẫu - HS thực hiện - Tổ ghi số hai trăm ba mươi chín 239 gồm 2 trăm, 3 chục, 9 đơn vị - HS nêu yêu cầu - Màu đỏ - HS thực hiện - Mỗi tổ cử 6 bạn thành lập đội tham gia chơi. - Các đội tham gia chơi - Từng đội nhận xét, chia sẻ cách làm - HS đọc yêu cầu - HS làm vở - số 998 - số 1000 - Số có 4 chữ số 1000 > 999
---	---

-> Muốn tìm số liền trước (sau) một số em làm thế nào? 3. Vận dụng (1-2') - Lấy ví dụ 1 số có ba chữ số. Nêu cấu tạo của số đó. Nêu số liền trước, liền sau của số đó? - Nhận xét giờ học.	- Số liền trước = số đó – 1 đơn vị,... - HS chia sẻ.
--	---

Hoạt động trải nghiệm

BÀI 25: NHỮNG NGƯỜI BẠN HÀNG XÓM

Tiết 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Làm quen được với những người bạn hàng xóm.
- Tạo được quan hệ gần gũi, thân thiện trong cộng đồng.

2. Năng lực

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu trường, lớp, thầy cô và các bạn mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Slide khám phá, dây ruy băng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (3-5') - Cho HS chơi trò chơi : Hàng xóm của tôi là. - GV đưa sợi ruy băng để kết nối các hàng xóm trên, dưới, trái, phải của một học sinh. - GV mời HS đó kể tên “ Hàng xóm “ trong chỗ ngồi của mình: Hàng xóm phía trước, phía sau, bên phải, bên trái ... của tôi là ... - GV dẫn dắt HS vào chủ đề bằng cách đặt câu hỏi cho vài cặp đôi. - GV hỏi. + Hàng xóm của em gồm những ai ? + Hàng xóm của em có hình dáng và sở thích như thế nào? + Em thường cùng bạn hàng xóm làm gì ? + Em có yêu quý các bạn hàng xóm xung quanh mình không? GV kết luận: Trong cuộc sống, không ai đơn độc. Ở lớp có bạn cùng bàn, bạn ngồi gần	- HS chơi trò chơi: Hai bạn sắm vai cùng nhau kể về hàng xóm của mình. - HS chơi theo cặp. Mỗi bạn sẽ sắm vai phóng viên và mời bạn giới thiệu về các bạn hàng xóm của mình (đặc điểm hình dáng,tính nết , sở thích ...) - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. + HS nêu: Hàng xóm: Phía trên, phía sau, bên phải, bên trái của mình + HS nêu đặc điểm về hàng xóm hình dáng, tính tình và sở thích. (nhỏ nhắn, hiền lành, thích vẽ...) + HS nêu việc cùng bạn (cùng học bài, cùng chơi trò chơi...) + HS nêu cảm nhận của mình.

thì ở nhà có làng xóm láng giềng.... 2. Khám phá chủ đề (13-15') * Giới thiệu chủ đề bài học: Khám phá hàng xóm của em - GV đề nghị HS làm việc theo nhóm đôi: Nhớ lại và kể tên hàng xóm trạc tuổi mình, tưởng tượng ra gương mặt người bạn ấy. Mô tả hình dáng bề ngoài và tính cách của bạn. + GV đề nghị HS nhớ lại người bạn hàng xóm của mình bằng những câu hỏi: + Gần nhà em có bạn hàng xóm nào trạc tuổi mình? Nêu tên bạn đó . + Bạn đó có ngoại hình và tính cách như thế nào? Sở thích của bạn đó là gì? Bạn đó học lớp nào ? + Nếu không nhớ ra cái tên nào, HS lên kế hoạch về nhà tìm hiểu thêm. - GV giới thiệu câu tục ngữ “ Bán anh em xa, mua láng giềng gần”. - GV kể cho học sinh nghe về một người bạn hàng xóm mình đã kết bạn khi còn nhỏ và một kỉ niệm đáng nhớ của mình với bạn. -> Kết luận: Có thể kết bạn ở lớp , ở trường, và cũng có thể kết bạn ở nơi mình sống. Có bạn, cuộc sống sẽ vui hơn, 3. Mở rộng và tổng kết chủ đề (8-10') * GV mời học sinh nêu những việc có thể thực hiện cùng các bạn hàng xóm. - GV đề nghị HS viết ra giấy dự định của mình và thời gian làm việc đó. -> Kết luận: Có rất nhiều việc có thể cùng làm với hàng xóm để thêm thân thiết với nhau, giúp đỡ và hỗ trợ nhau, 4. Cam kết hành động (2-3') - GV gợi ý HS về nhà cùng bố mẹ tìm hiểu thêm về hàng xóm của mình. - GV đề nghị HS mạnh dạn làm quen với một hoặc nhiều bạn. Lựa chọn một việc làm đã chia sẻ ở mục trên và thực hiện cùng các bạn hàng xóm.	- Thảo luận: HS thảo luận nhóm đôi kể về người bạn hàng xóm của mình theo yêu cầu. - HS nhớ lại và trả lời theo suy nghĩ của mình. + HS nêu. + HS miêu tả + HS lắng nghe. - HS ghi nhớ và vận dụng vào thực tế. - HS nêu (cùng chơi bi, chơi đánh cầu lông ,tạo góc riêng để gặp gỡ , cho nhau mượn sách ,giúp đỡ người già) - HS viết - HS thực hiện
--	---

Chiều

Tiếng Việt (Tăng cường)
LUYỆN ĐỌC + VIẾT CHÍNH TẢ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng các từ khó trong bài Cỏ non cười rồi
- Nghe - viết đúng đoạn chính tả trong bài Tiếng chổi tre

2. Năng lực:

- Hình thành và phát triển năng lực văn học, phát triển kĩ năng hợp tác nhóm khi đọc bài.

3. Phẩm chất:

- HS có ý thức luyện viết chữ đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy soi bài viết, video bài hát

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (2-3') - GV cho cả lớp vận động theo nhạc.	- HS vận động theo nhạc bài Em yêu trường em
2. Luyện đọc (13-15') * GV đọc mẫu cả bài, nhắc HS chú ý phát âm đúng những tiếng có âm đầu l/n, chú ý ngắt nghỉ hơi sau các dấu câu. * Đọc nối đoạn trong nhóm * Đọc từng đoạn trước lớp - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS * Đọc nối tiếp đoạn trước lớp. * Đọc cả bài. - GV nhận xét.	- HS lắng nghe. - Đọc nối đoạn trong nhóm 3 - HS đọc từng đoạn: Mỗi đoạn 2-3 em - HS nhận xét bạn đọc bài - HS đọc nối tiếp đoạn: 2 nhóm 2-3 HS đọc cả bài.
3. Nghe - viết (15-17') * GV giới thiệu đoạn viết (đoạn 3) - GV đọc mẫu: * Hướng dẫn viết: - GV nêu từ khó: + Phân tích tiếng “lề” ? Âm “lờ” được viết bằng chữ cái nào? + Phân tích tiếng “rét” trong từ “gió rét” ? Âm “rờ” được viết bằng chữ cái nào? + Phân tích tiếng “tre” ? Âm “trờ” được viết bằng chữ cái nào? - GV đọc cho HS viết bảng tiếng khó * Luyện viết vở: - GV hướng dẫn cách trình bày bài - Hướng dẫn tư thế ngồi viết đúng - GV đọc cho HS viết * Soát lỗi, chữa lỗi: - GV đọc cho HS soát lỗi - GV chấm bài, nhận xét, soi bài viết đẹp	- HS đọc thầm theo - HS đọc và phân tích cấu tạo tiếng khó - lề = l + ê + (\) - chữ cái e - lờ - rét = r + et + (/) - chữ cái e - rờ - tre = tr + e - HS viết bảng con. - HS ngồi đúng tư thế viết - HS viết bài - HS soát lỗi, báo lỗi, chữa lỗi
4. Vận dụng (2-3')	

- Đánh giá, nhận xét bài HS. Bài 3/27: * <i>Kiến thức:</i> Cùng cố cách đọc số có hai chữ số và số có ba chữ số - Gọi HS đọc YC bài. - GV trình chiếu màn hình. - Yêu cầu HS làm vào vở - Chữa bài: soi bài => <i>GV chốt cách đọc và viết số</i> Bài 4/27: * <i>Kiến thức:</i> Cùng cố kĩ năng viết số và đọc số - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm bài vào vở - Chữa bài: => <i>GV chốt cách đọc và viết các số có ba chữ số</i> - GV nhận xét, khen ngợi HS. 3. Vận dụng (1-2') - Hôm nay em được ôn tập về kiến thức gì? - Nhận xét giờ học.	- HS đọc - HS làm bài vào vở - HS trình bày bài làm - HS đọc yêu cầu. - HS làm bài. - Đọc, viết các số có ba chữ số
--	--

Tiếng Anh
Đ/c Lộc dạy

Thứ Năm ngày 13 tháng 3 năm 2025

Sáng

Giáo dục thể chất
Đ/c P.Yến dạy

Đạo đức
Đ/c P.Yến dạy

Tiếng Việt
VIẾT: CỎ NON CƯỜI RỒI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nghe - viết chính tả một đoạn ngắn trong văn bản “*Cỏ non cười rồi*”, trình bày đúng đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài đọc và đầu các câu văn. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *ng/ ngh*, *tr/ ch* hoặc *ê/ êch*.
- HS nhận biết, phân tích, đánh giá các tiếng từ khó trong bài viết chính tả.

2. Năng lực:

- Phát triển năng ngôn ngữ. Năng lực giải quyết vấn đề khi làm bài tập chính tả và hợp tác cùng bạn bè trong nhóm.

3. Phẩm chất:

- Biết trân trọng, yêu thương người lao động, có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (2-3') - GV tổ chức cho HS hát đầu giờ. - Giới thiệu bài: 2. Nghe – viết: (20-22') a. GV hướng dẫn HS viết chính tả: - GV đọc đoạn viết - Thảo luận nhóm 2, tìm từ khó viết + Trong bài viết có những chữ nào các em hay sai? - GV tổng hợp, đưa lên màn hình, hướng dẫn HS phân tích chữ khó: + Phân tích tiếng “suốt” - Âm “sờ” viết bằng chữ cái nào? + Phân tích tiếng “giảm”? - Âm “giờ” viết bằng chữ cái nào? + Phân tích tiếng “dòng”? - Âm “dờ” viết bằng chữ cái nào? b. Viết chính tả: - Khi viết lời của én nâu em cần lưu ý gì? - GV kiểm tra tư thế ngồi viết, cách cầm bút - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải c. Chấm, chữa: - GV đọc soát lỗi chính tả. - GV chấm, soi một số bài của HS, nhận xét 3. Bài tập chính tả (5-7') <i>Bài 2: Chọn ng hoặc ngh thay cho ô vuông</i> + Chữa: Soi bài - Vì sao ô trống thứ nhất em điền ngh? -> Dựa vào đâu để điền đúng ngh hay ng? <i>Bài 3: (Chọn a)</i> <i>Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông</i> -Yêu cầu HS làm bài theo nhóm 2 - Gọi đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả	* Lớp hát và vận động theo nhạc bài hát <i>Bảng chữ cái Tiếng Việt</i>. - HS đọc thầm theo - HS thảo luận - Các nhóm báo cáo: suốt đếm, dòng chữ, giảm,... $suốt = s + uôt + (/)$ giảm = gi + âm + (~) d + ong + (`) - Lùi vào 1 ô gạch đầu dòng - HS nghe – viết bài vào vở. - HS soát lỗi, đổi vở soát lỗi, báo lỗi, chữa lỗi (nếu có) - HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS làm bài PBT - Buổi sớm, muôn <u>ng</u>hìn giọt sương đọng trên những ngọn cỏ, long lánh như <u>ng</u>ọc. - Em điền ngh, vì âm ng đứng trước âm i viết bằng ngh - Dựa vào luật chính tả - Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - HS làm bài theo nhóm 2 - HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp: Đồng làng vương chút heo

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng -> Khi điền ch hoặc tr em cần lưu ý gì? 4. Vận dụng (2-3') - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?	may/ Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim/ Hạt mưa mãi miết trốn tìm/ Cây đào trước cửa lim dim mắt cười. - Dựa vào nghĩa của từ để điền đúng... - Viết chính tả bài Cỏ non cười rồi, làm bài tập phân biệt ngh hay ng - HS nêu cảm nhận của mình.
---	---

Tiếng Việt
LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG; DẤU PHẪY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Phát triển vốn từ về bảo vệ môi trường; biết sử dụng *dấu phẩy* trong câu.

2. Năng lực:

- Hình thành và phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học thông qua việc nói đúng các từ về bảo vệ môi trường

3. Phẩm chất:

- Biết trân trọng, yêu thương người lao động, có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát, slide bài 2, 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (2-3') - GV tổ chức cho HS vận động theo nhạc bài hát. - GV hỏi: Không xả rác bừa bãi sẽ đem lại những lợi ý gì? - GV kết nối vào bài mới. 2. Luyện tập (28-30') Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây. - GV tổ chức cho HS làm việc N2. - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV và HS thống nhất đáp án đúng - Kể tên những việc em đã làm để bảo vệ, chăm sóc cây? -> Các từ em vừa tìm được là những từ chỉ gì? Bài 2: Chọn từ ngữ phù hợp thay cho ô vuông	- HS hát và vận động theo nhạc bài hát: <i>Không xả rác</i>. - HS trả lời: làm cho trường sạch mát, đường đến trường đẹp hơn - HS ghi bài vào vở. - HS đọc yêu cầu của bài tập - HS thảo luận để tìm đúng từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây - Đại diện các nhóm trả lời: từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ, chăm sóc cây là: tưới cây, tỉa lá, vun gốc, bắt sâu - Hs chia sẻ - Từ chỉ hoạt động

- GV chiếu slide - GV nhận xét, chốt đáp án: các từ ngữ thay cho ô vuông trong đoạn văn theo thứ tự: nhìn thấy, giờ tay hái, dừng hái -> Các từ em vừa điền là từ chỉ gì? Bài 3: Cần đặt dấu phẩy vào những vị trí nào trong mỗi câu sau? - GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 để tìm đúng vị trí đặt dấu phẩy vào VBT đã ghi sẵn các câu - GV chiếu slide - GV nhận xét - Gọi HS đọc to các câu đã được điền dấu phẩy -> Khi nào sử dụng dấu phẩy? 3. Vận dụng (2-3') - Nêu nội dung bài học? - GV tổng kết, đánh giá tiết học.	- HS xác định yêu cầu bài. - Làm vào VBT - HS trình bày kết quả trước lớp. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. - Từ chỉ hoạt động - HS đọc yêu cầu - Làm việc nhóm 4 tìm đúng vị trí đặt dấu phẩy. - Các nhóm báo cáo kết quả: Các bạn học sinh đang tưới nước, bắt sâu cho cây. Mọi người không được hái hoa, bẻ cành. Ăn nẫu, cỏ non đều đáng yêu - Hs đọc - Dấu phẩy dùng để tách các ý trong câu. - Mở rộng vốn từ về bảo vệ môi trường; sử dụng <i>dấu phẩy</i> trong câu.
---	--

Chiều

Toán

TIẾT 124: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS đọc và viết được các số có ba chữ số
- Củng cố về cấu tạo số của các số có ba chữ số.

2. Năng lực:

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, HS phát triển năng lực mô hình hoá toán học.
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Qua hoạt động giải các bài tập, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát, slide ở bài 1, soi bài 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (2-3') - GV tổ chức cho HS hát tập thể.	- HS hát và vận động theo nhạc bài Em

- GV kết nối vào bài mới 2. Luyện tập: (20-22') Bài 1/53: + <i>Kiến thức:</i> củng cố kiến thức về nhận biết và so sánh các số tròn trăm, tròn chục; xác định số liền trước, số liền sau của một số; cấu tạo số của số có ba chữ số - GV hướng dẫn HS: đọc gợi ý tại mỗi ô và tìm đường đi đúng. + Chữa bài: đưa slide - Nêu số tròn trăm? - Nêu cách tìm số liền sau, liền trước? - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2/53: + <i>Kiến thức:</i> củng cố kĩ năng nhận biết số trăm, số chục, số đơn vị của số có ba chữ số + Chữa bài: Soi bài - Nêu cấu tạo của số 408? 9 trăm, 7 chục, 0 đơn vị là cấu tạo của số nào? -> Gv nhận xét, chốt bài làm đúng 3. Trò chơi “Bữa tiệc của chim cánh cụt” (5-7') + <i>Kiến thức:</i> Củng cố về cấu tạo số của số có ba chữ số - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV phát đồ dùng cho các nhóm; yêu cầu các nhóm thực hiện. - GV nhận xét, tổng kết, khen ngợi HS. -> Cần dựa vào cấu tạo số để tìm đúng các số trên mỗi chú chim. 4. Vận dụng (2-3') - Gọi HS nêu cách tìm số liền trước, liền sau của một số. - Nhận xét giờ học.	học toán - HS đọc yêu cầu - HS thực hiện lần lượt các YC. - Hs lên chỉ vào màn hình tìm đường cho chuột. - Hs dưới lớp theo dõi, nhận xét 700 - Số liền sau = số đó + 1, số liền trước = số đó - 1 - HS đọc yêu cầu - Hs đọc mẫu - HS thực hiện vào VTH - Trao đổi chéo kiểm tra 408 gồm 4 trăm, 0 chục và 8 đơn vị - Số 970 - HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 4. - 1 HS nêu
---	--

TẬP VIẾT + LUYỆN VIẾT ĐOẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng

- Luyện viết chữ hoa X cỡ nhỏ. Viết đúng từ, câu ứng dụng kiểu chữ đứng, chữ nghiêng.

- Biết viết lời xin lỗi

2. Năng lực

- HS được phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề; năng lực phân tích thông qua hoạt động quan sát, nhận xét mẫu và tự hoàn thành bài viết theo mẫu.

3. Phẩm chất

- HS biết tự nhận lỗi và sửa lỗi

- HS có ý thức luyện viết chữ đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Máy soi, video bài hát

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (2-3’) - GV tổ chức cho HS hát đầu giờ: Em yêu trường em - GV giới thiệu bài	- HS hát kết hợp vận động phụ họa
2. Tập viết (15-17’) - GV soi vở mẫu - Gọi HS nêu yêu cầu viết - GV hướng dẫn cách viết kiểu chữ nghiêng - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế - GV nêu hiệu lệnh viết - GV quan sát, uốn nắn tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS - GV chấm một số bài, nhận xét - Soi một số bài viết đẹp để HS tham khảo	- HS quan sát bài viết mẫu - HS nêu - HS quan sát - HS ngồi đúng tư thế - HS viết bài - HS nhận xét bài viết của bạn
3. Viết đoạn văn (13-15’) * Viết lời xin lỗi của em trong trường hợp em làm việc riêng trong giờ học bị cô giáo nhắc nhở - GV yêu cầu HS kể cho nhau nghe trong nhóm đôi - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Kể trước lớp - GV nhận xét, sửa chữa câu, cách dùng từ của HS - Cho HS làm vở + Khi viết đoạn văn em cần chú ý gì? - GV soi, chữa bài + GV đưa tiêu chí đánh giá: Bạn viết đúng yêu cầu của đề chưa? Có chân thực không? Câu văn đã rõ nghĩa chưa, dùng từ phù hợp chưa? - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.	- HS đọc yêu cầu. - HS trao đổi nhóm đôi kể cho nhau nghe - Đại diện nhóm trình bày trước lớp. - Từng HS viết bài vào vở. - HS đọc bài làm của mình. - Cả lớp nhận xét.

4. Vận dụng (2-3’) - Khi nào thì cần nói lời xin lỗi? - GV nhận xét tiết học.	- Khi mình mắc lỗi hoặc làm phiền người khác
---	--

Độc thư viện
TIẾT 23: ĐỌC CẶP ĐÔI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS đọc được câu chuyện đã chọn cho các bạn cùng nghe.
- Biết chia sẻ về nội dung câu chuyện, nêu cảm nghĩ của mình về các nhân vật trong câu chuyện.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự đọc sách.
- Phát triển năng lực giao tiếp

3. Phẩm chất:

- Hình thành cho các em thói quen thích đọc sách.
- Giáo dục cho HS có ý thức giữ gìn sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Địa điểm: Lớp học

2. Đồ dùng: Truyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: 2-3’ - GV mở video bài hát Hoa lá mùa xuân - Giới thiệu với học sinh về hoạt động mà các em sắp tham gia: Hôm nay chúng ta sẽ đọc cặp đôi một câu chuyện mình thích theo chủ đề Hành tinh xanh của em.	- Cả lớp hát và vận động theo nhạc.
2. Trước khi đọc: 6-8’ - Hướng dẫn học sinh chọn sách - Nêu mã màu của các em? - Nhắc về cách tìm sách theo mã màu. - Mời lần lượt cặp đôi lên chọn sách	- HS chọn cặp đôi - Nêu lại mã màu phù hợp. - HS lên thư viện của lớp chọn sách (hoặc để sách đã chọn lên bàn) - HS giới thiệu sơ qua về loại sách mình chọn.
3. Trong khi đọc: 15-16’ - Di chuyển xung quanh lớp để kiểm tra xem học sinh có đang thực sự đọc sách không. - Lắng nghe học sinh đọc, khen ngợi nỗ lực của các em. - Quan sát cách học sinh lật sách, hướng dẫn lại cho học sinh cách lật sách đúng nếu cần.	- HS đọc cặp đôi câu chuyện đã chọn: nối tiếp đọc cho nhau nghe - HS đọc đoạn mà mình thích nhất trong câu chuyện đã đọc cho các bạn

4. Sau khi đọc: 6-8' - Em thấy thú vị nhất điều gì ở câu chuyện? 5. Hoạt động mở rộng: 2-3' - Qua những câu chuyện vừa nghe, em rút ra bài học gì cho mình? - Kết thúc tiết đọc	nghe: 5-6 cặp - HS lên chia sẻ về nội dung câu chuyện 2-3 HS nêu.
---	---

Thứ Sáu ngày 14 tháng 3 năm 2025

Sáng

Toán

TIẾT 125: VIẾT SỐ THÀNH TỔNG CÁC TRĂM, CHỤC, ĐƠN VỊ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết cách viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo cấu tạo thập phân của số)
- Vận dụng giải các bài toán có tình huống

2. Năng lực:

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, chục, nghìn. HS phát triển mô hình hóa toán học.
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi mà Gv đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực toán học.
- Qua hđ giải các bài tập có tình huống, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát, slide bài 3, soi bài 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (2-3') - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài hát <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> . - GV kết nối vào bài mới 2. Khám phá (10-12') - Gv gắn các ô vuông biểu diễn số 345 lên bảng. Yêu cầu học sinh viết cấu tạo số và số có ba chữ số tương ứng? + Số 345 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị? - Gv ghi bảng: 345 gồm 3 trăm, 4 chục và 5 đơn vị - GV hướng dẫn HS viết số thành tổng: $345 = 300 + 40 + 5$ - GV viết hai số 408, 670	- HS hát và vận động theo nhạc bài hát <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> - HS quan sát - Viết số vào bảng con: 345 - Gồm 3 trăm, 4 chục, 5 đơn vị - Hs đọc: $345 = 300 + 40 + 5$ - Hs đọc số

+ Nhận xét số trên có hàng nào là chữ số 0? - Gv lưu ý với HS trong trường hợp chữ số hàng chục hoặc chữ số hàng đơn vị = 0 thì không ta không cần viết số hạng đó trong tổng - Yêu cầu Hs viết hai số đó thành tổng các trăm, chục, đơn vị - GV lấy thêm 1 số ví dụ cho HS thực hành viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị -> Để viết đúng các số thành tổng các trăm, chục, đơn vị em cần dựa vào đâu? 3. Hoạt động (15-17') Bài 1/55: + <i>Kiến thức:</i> Cùng cố kĩ năng viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị - YC HS làm bài vào VTH + Chữa: Tổ chức chữa bài qua trò chơi: Ai nhanh, ai đúng - GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 4 người chơi, xếp thành hàng, khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS lần lượt cầm những tấm thẻ của các chú nhím ghi tổng gắn vào những cây nấm ghi các số. Các đội thi trong 2 phút. Đội nào làm nhanh và chính xác thì đội đó dành chiến thắng - Tổ chức cho HS chơi - Nhận xét, tuyên dương đội chơi thắng -> Muốn viết đúng các số thành tổng các trăm, chục, đơn vị em cần dựa vào đâu? Bài 2/56: + <i>Kiến thức:</i> Cùng cố kĩ năng viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị - Đọc, phân tích mẫu - GV cho HS làm bài vào vở ô li. + Chữa bài: Soi bài - Số 765 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị? Em viết thành tổng như thế nào? - Số 607 viết thành tổng như thế nào? -> Chốt: Khi viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị nếu chữ số hàng chục hoặc đơn	- Số 408 có hàng chục là chữ số 0, 670 có chữ số hàng đơn vị là chữ số 0 - Hs viết bảng: $408 = 400 + 8$ $670 = 600 + 70$ - Dựa vào cấu tạo của số đó - Hs đọc yêu cầu - HS làm bài cá nhân - Hs tham gia chơi - Các đội tham gia nhận xét, chia sẻ VD: Phân tích cấu tạo số 408? Khi viết số 408 thành tổng các trăm, chục, đơn vị bạn cần lưu ý gì?... - Dựa vào cấu tạo của số đó. - Hs đọc yêu cầu - HS quan sát mẫu. - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra 7 trăm, 6 chục, 5 đơn vị $765 = 700 + 60 + 5$ $607 = 600 + 7$ - Không viết hàng có chữ số 0 vào tổng.
---	--

vị là 0 em cần lưu ý gì? Bài 3/56: + <i>Kiến thức:</i> vận dụng xác định số theo cấu tạo số - GV nêu: số giỏ tương ứng với số trăm, số túi tương ứng với số chục và số hạt dẻ bên ngoài tương ứng với số đơn vị. - GV hướng dẫn mẫu: Hôm qua sóc nhặt được 1 giỏ, 3 túi và 2 hạt dẻ...tương ứng số hạt dẻ sóc nhặt được là 1 trăm, 3 chục và 2 đơn vị. Vậy hôm qua sóc nhặt được bao nhiêu hạt dẻ? - GV yêu cầu HS làm ý b, c vào VTH + Chữa bài: đưa slide - Hôm nay sóc nhặt được bao nhiêu hạt dẻ? Vì sao? - Vì sao ngày mai sóc cần 3 giỏ, 1 túi để giữ hết số hạt dẻ? - GV nhận xét, khen ngợi HS 4. Vận dụng (2-3') - Nêu nội dung bài học hôm nay? - Nhận xét giờ học.	- HS đọc yêu cầu - HS quan sát hình vẽ - Hôm qua sóc nhặt được 132 hạt dẻ - HS làm bài vào VTH - Nhặt được 213 hạt dẻ vì hôm nay sóc nhặt được 2 giỏ, 1 túi và 2 hạt dẻ... - Vì 310 hạt dẻ gồm có 3 trăm tương ứng với 3 giỏ, 1 chục tương ứng với 1 túi. - Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị
--	--

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP: VIẾT LỜI XIN LỖI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết viết và nói lời xin lỗi.

2. Năng lực:

- Hs tự học, tự hoàn thành các bài tập thực hành.

- Hình thành và phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học thông qua hoạt động sử dụng ngôn ngữ để nói lời xin lỗi.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS biết nhận lỗi và sửa lỗi

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video câu chuyện, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (3-5') - GV cho HS nghe câu chuyện Bài học đầu tiên của Gấu con + Gấu mẹ dặn Gấu con điều gì? - Giới thiệu dẫn dắt vào bài học	- HS lắng nghe - Mẹ dặn Gấu con nói lời cảm ơn và xin lỗi

2. Thực hành – Luyện tập (25-27') Bài 1: Nói lời xin lỗi - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm việc nhóm 2 thảo luận, đóng vai trong hai trường hợp đó. - Gọi 1 số nhóm trình bày kết quả - Nhận xét, khen ngợi một số nhóm đóng vai tốt. - Em đã từng mắc lỗi chưa? - Sau khi biết mình mắc lỗi em đã làm gì? -> Khi nói lời xin lỗi em cần nói với thái độ như thế nào? Bài 2: Viết lời xin lỗi trong tình huống sau: Em làm việc riêng trong giờ học, bị cô giáo nhắc nhở. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4: từng em đóng vai HS nói lời xin lỗi cô giáo - GV nhận xét, sửa chữa câu, cách dùng từ của HS - Dựa vào kết quả trao đổi, GV hướng dẫn HS viết vào vở. - GV quan sát và giúp đỡ HS gặp khó khăn. - GV mời 2 - 3 HS đọc lại phần viết của mình. - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. 3. Vận dụng (2-3') + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu yêu cầu của bài tập - HS làm việc nhóm 2 đóng vai cô bé nói lời xin lỗi bông hồng và nói gì với cô non. - 1 số nhóm đóng vai, nhóm khác nhận xét, bổ sung - VD: Tớ xin lỗi bạn vì đã làm bạn đau,.... - Hs chia sẻ - Em đã nói lời xin lỗi.... - Nói với thái độ chân thành - HS đọc yêu cầu - HS làm việc nhóm 4: từng em đóng vai HS nói lời xin lỗi cô giáo. - Một số nhóm đóng vai - VD: Em xin lỗi cô, bây giờ em sẽ chú ý hơn. - Em xin lỗi cô, em sẽ không làm việc riêng nữa ạ..... - HS viết bài 2 - 3 HS đọc lại phần viết của mình. - Nói lời xin lỗi - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).
---	--

Tiếng Việt
ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường
- Trả lời được các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.

- Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc; trao đổi về nội dung của bài đọc và các chi tiết trong tranh.

2. Năng lực:

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, cảm thụ văn học.
- Phát triển tư duy ngôn ngữ trong việc biết chia sẻ về những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc, nội dung của bài đọc.

3. Phẩm chất.

- Biết trân trọng, yêu thương người lao động, có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các sách, báo chủ đề bảo vệ môi trường.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (2-3') - GV mở video bài hát: Lí cây xanh - Giới thiệu bài – ghi bảng 2. Hình thành kiến thức (28-30') Bài 1: Tìm đọc các bài viết về các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường. - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một số bài viết về hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường - GV yêu cầu HS làm việc nhóm. Các em trao đổi với nhau về những nội dung sau: Nhan đề của bài viết về hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường? - Nhận xét, khen ngợi Bài 2: Chia sẻ với các bạn về những điều em đã đọc. - Một số HS chia sẻ trước lớp về một điều thú vị em đọc được trong bài viết về hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi. 3. Vận dụng (2-3') - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài 14, các em đã:	- HS hát, vận động theo nhạc - HS ghi vở - Hs chuẩn bị sẵn các bài viết, văn bản viết về hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường - HS làm việc nhóm 4, chia sẻ kết quả sưu tầm trong nhóm: 2-3 HS lên đọc. Nêu các hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường 2 – 3 HS kể trước lớp về một điều thú vị em đọc được trong bài viết về hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường. - Các HS khác cùng chia sẻ với bạn. - HS nêu nội dung bài đã học. - HS lắng nghe.

+ Hiểu về VB cỏ non cười rồi. + Mở rộng vốn từ về bảo vệ môi trường, biết sử dụng dấu phẩy trong câu. + Biết viết lời xin lỗi - Gọi HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). - HS nghe
---	--

Hoạt động trải nghiệm
BÀI 25: NHỮNG NGƯỜI BẠN HÀNG XÓM
Tiết 3: SINH HOẠT LỚP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức- kĩ năng:

- Làm quen được với những người bạn hàng xóm.
- Tạo được quan hệ gần gũi ,thân thiện trong cộng đồng.

2. Năng lực:

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng tình yêu trường, lớp, thầy cô và các bạn mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Cuốn sách “ Ti-mua và đồng đội” của nhà văn Arkadi Gaidar hoặc một bức tranh minh họa câu chuyện ấy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (2-3’) - GV tổ chức cho HS hát bài “ Lớp chúng ta đoàn kết” - GV dẫn dắt vào tiết sinh hoạt lớp. 2. Sinh hoạt lớp: (10-12’) - GV điều hành lớp đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới. * <i>Đánh giá sơ kết tuần</i> - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần: + Ưu điểm: + Tồn tại: + Biện pháp khắc phục: * <i>Kế hoạch tuần tới:</i> - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà	- Học sinh hát - Tổ trưởng các tổ lên đọc báo cáo. - HS phát biểu ý kiến về kết quả đánh giá của tổ trưởng. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần

trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt 3. Hoạt động trải nghiệm (13-15') <i>a. Hoạt động chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm</i> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, lần lượt kể về hàng xóm của mình và việc tốt đã làm cùng bạn. Nêu cảm xúc sau khi em làm việc đó - Giáo viên chốt lại và bổ sung ý kiến <i>b. Hoạt động nhóm</i> + Nghe kể chuyện Ti-mua và đồng đội. - GV mời HS xem cuốn sách hoặc hình ảnh trong cuốn sách và đọc hoặc kể về cậu bé Ti-mua ở nước Nga. - GV mời một học sinh vào vai Ti-mua và một vài bạn khác vào vai đồng đội của Ti-mua để diễn tả lại một vài cảnh. - GV mời một số học sinh chia sẻ cảm xúc về câu chuyện vừa được nghe, mời học sinh bày tỏ sự quyết tâm học tập cậu bé Ti-mua. - GV gợi ý HS cùng các bạn hàng xóm để ý đến những người già trong xóm để khi gặp thì hỗ trợ các ông, các bà: bê đồ, xách túi, dắt các ông các bà qua đường... 4. Vận dụng (2-3') - Thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu và sự thân thiện với hàng xóm. - Gv nhận xét tiết học, tuyên dương cá nhân, tổ	- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 26. - Hs làm việc N2 - Một số nhóm chia sẻ - Các nhóm thể hiện - Hs chia sẻ suy nghĩ của mình - Hs lắng nghe và thực hiện
---	---

Chiều

Mĩ thuật
Đ/c Đ.Yến dạy

Tự nhiên và xã hội
Đ/c Tâm dạy

Toán (Tăng cường)
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết cách viết một số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo cấu tạo thập phân của nó)
- Viết được các số trên tia số
- Biết cách viết và cách đọc số có ba chữ số

2. Năng lực:

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, chục, nghìn, HS phát triển mô hình hóa toán học.
- Qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi mà Gv đặt ra sẽ giúp Hs phát triển năng lực toán học.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Slide khởi động, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (2-3') - GV tổ chức cho HS hát tập thể. - GV nhận xét, kết nối vào bài 2. Luyện tập (28-30') Bài 1/28: + <i>Kiến thức:</i> Cùng cố cách đọc cách viết số - Bài yêu cầu gì? - YC HS làm bài + Chữa, soi bài: - Nhận xét, tuyên dương -> Muốn nói đúng các số em cần dựa vào đâu? Bài 2/28: + <i>Kiến thức:</i> Cùng cố kĩ năng viết số có ba chữ số - Bài yêu cầu gì? - YC HS làm bài + Soi bài, chữa: - Nhận xét, tuyên dương -> Muốn viết đúng các số em cần dựa vào đâu? Bài 3/29: + <i>Kiến thức:</i> Cùng cố kĩ năng viết số trên tia số - Bài yêu cầu gì? - GV cho HS làm bài vào vở + Chữa: Soi bài - Các số liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị? -> Nhận xét Bài 4/29: + <i>Kiến thức:</i> Cùng cố kĩ năng viết một số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị - Bài yêu cầu gì?	- HS hát và vận động theo nhạc bài hát <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> - Hs đọc yêu cầu - HS làm bài cá nhân - HS trình bày bài làm - Dựa vào cách đọc các số đó - HS đọc yêu cầu - HS làm bài cá nhân - HS nêu các số - Dựa vào cách đọc của số đó. - Điền số trên tia số - HS làm bài cá nhân - hơn kém nhau 1 đơn vị - HS đọc yêu cầu

- GV cho HS làm bài vào vở + Chữa: Soi bài - 358 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị? - Số 7 trăm, 4 chục, 2 đơn vị viết thành số bao nhiêu? -> Chốt: Khi viết số thành các trăm, chục, đơn vị em cần viết như thế nào? 3. Vận dụng (2-3') - Tiết học này em được ôn tập về kiến thức gì? - Nhận xét giờ học.	- HS làm vở toán buổi 2 - Hs chia sẻ - Gồm 3 trăm, 5 chục và 8 đơn vị - Số 742 - Dựa vào cấu tạo của số đó - Viết số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị
--	--

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

ĐÃ KIỂM TRA



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan